

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC
AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 302 / 2017 /YTHCM-TNCB Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**GIẤY TIẾP NHẬN
BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG

Địa chỉ: 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

Điện thoại:

Fax:

Email:

Cho sản phẩm:

MUỐI TINH IOD

Do: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

Địa chỉ nơi sản xuất và nước xuất xứ:

139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật: **QCVN 9-1:2011/BYT**

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Định kỳ 03 năm tổ chức, cá nhân phải thực hiện lại việc đăng ký bản công bố hợp quy. pm

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG

- LƯU TCHC, NTTTT



Phạm Kim Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 03:2017/CBHQ – TND

Thương nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG

Địa chỉ: 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 54465707

CÔNG BỐ

Sản phẩm: MUỐI TINH IOD

Xuất xứ: Đóng gói tại **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: **QCVN 9-1: 2011/BYT - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC**

GIA ĐỐI VỚI MUỐI IOD

Phương thức đánh giá sự phù hợp:

Công ty tự đánh giá sự phù hợp theo phương thức 1: Thử nghiệm mẫu điển hình của sản phẩm, hàng hóa để kết luận sự phù hợp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 5 năm 2017



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

| | | |
|--|---------------|---------------------------|
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH | THỰC PHẨM | Số 03:2017/CBHQ - TND |
| CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẠM DƯƠNG | MUỐI TINH IOD | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan:

| CHỈ TIÊU | YÊU CẦU |
|---------------|---|
| 1. Trạng thái | Dạng bột, khô ráo, sạch, cỡ hạt tương đối đồng đều. |
| 2. Màu sắc | Màu trắng trong hoặc trắng ngà, đặc trưng của sản phẩm. |
| 3. Mùi | Không mùi, không có mùi lạ. |
| 4. Vị | Vị mặn, không có vị lạ. |

1.2 Các yêu cầu kỹ thuật đối với muối Iod: Phù hợp QCVN 9-1: 2011/BYT - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI MUỐI IOD.

| STT | TÊN CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | GIỚI HẠN |
|-----|--|-------------|----------|
| 1 | Hàm lượng NaCl, tính theo khối lượng chất khô, không nhỏ hơn | % | 97 |
| 2 | Hàm lượng KIO ₃ | mg/kg | 20 - 40 |
| 3 | Hàm lượng chất không tan trong nước, không lớn hơn | % | 0,3 |

1.3 Hàm lượng kim loại nặng: QCVN 9-1: 2011/BYT.

| STT | TÊN CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------------------|-------------|-----------------|
| 1 | Hàm lượng Chì (Pb) | mg/kg | 2,0 |
| 2 | Hàm lượng Arsen (As) | mg/kg | 0,5 |
| 3 | Hàm lượng đồng (Cu) | mg/kg | 2,0 |
| 4 | Hàm lượng Cadmi (Cd) | mg/kg | 0,5 |
| 5 | Hàm lượng Thủy ngân (Hg) | mg/kg | 0,1 |

1.4 Hàm lượng hóa chất không mong muốn theo: Theo QCVN 9-1: 2011/BYT

2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO: Muối tinh (99,97 %), KIO₃ (0,03 %)



3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

- Thời hạn sử dụng 03 năm kể từ ngày sản xuất, in trên góc phải mặt mặt sau bao bì

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & BẢO QUẢN

- **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến thức ăn, phòng chống bệnh bướu cổ và các rối loạn do thiếu hụt iod.
- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, tránh nắng. Cần bao kín sau mỗi lần sử dụng.

5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Bao bì: Sản phẩm đựng trong bao nhựa PE, bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Khối lượng tịnh: 500 g, 1 kg. Khối lượng tịnh có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng.

6. QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI: (Đính kèm)

7. CÁC BIỆN PHÁP PHÂN BIỆT THẬT GIẢ: Chưa có.

8. NỘI DUNG GHI NHÃN: Trên bao bì có ghi nhãn hàng hóa theo NĐ 89/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 8 năm 2016 (có nội dung ghi nhãn đính kèm). Theo thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT, Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

9. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÃN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:

- Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

- Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Đóng gói tại: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

- Địa chỉ Kho : Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TP.HCM, ngày 9 tháng 5 năm 2017

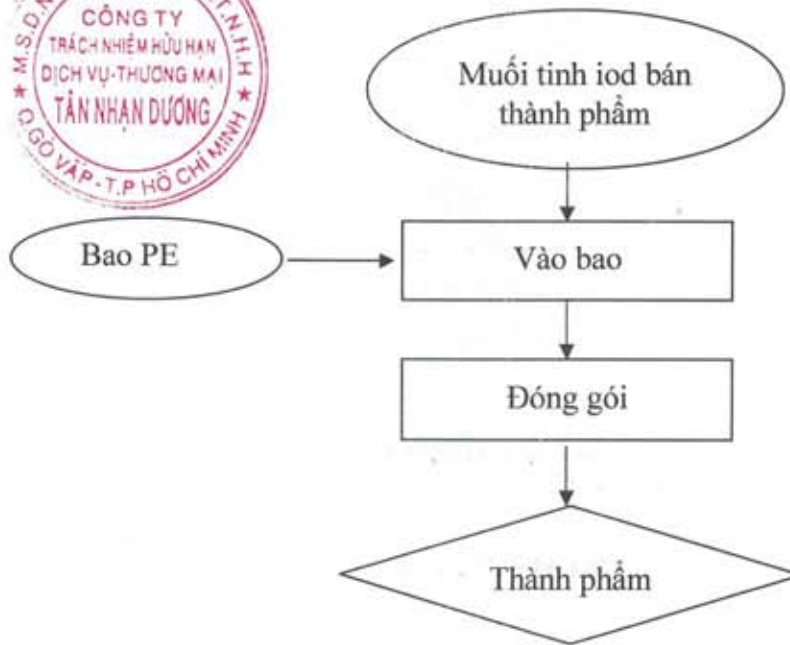


NGUYỄN HỒNG LỘC





QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI



❖ Thuyết minh quy trình:

- **Nguyên liệu muối tinh iod bán thành phẩm:** Nguyên liệu sau khi nhập về được lựa chọn nguyên liệu đạt yêu cầu, chỉ nhập những nguyên liệu đạt chất lượng để đóng gói
- **Vào bao:** Sau khi nhập nguyên liệu bán thành phẩm đạt yêu cầu được chuyển qua công đoạn vào bao.
- **Đóng gói:** Nguyên liệu sau khi lựa chọn được đóng gói trong bao PE và dán nhãn theo quy cách yêu cầu.
- **Thành phẩm:** Thành phẩm được chuyển vào lưu kho – bảo quản và xuất kho khi có nhu cầu.





DỰ THẢO NỘI DUNG GHI NHÃN

Tên sản phẩm: MUỐI TINH IOD

Thành phần: Muối tinh (99,97 %), KIO_3 (0,03 %)

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng NaCl : ≥ 97 %
- Hàm lượng KIO_3 : 20 – 40 mg/kg
- Hàm lượng chất không tan trong nước $\leq 0,5$ %

Hướng dẫn sử dụng : Dùng để chế biến thực phẩm, phòng chống bệnh bướu cổ và các rối loạn do thiếu hụt iod.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, tránh nắng. Cần bao kín sau mỗi lần sử dụng.

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đóng gói tại: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tel: 08 54465707- Fax : 08 54465711 Email:tannhanduong.mv@gmail.com

HSD: 3 năm kể từ ngày sản xuất.

NSX:

Khối lượng tịnh:

Số CB: 03:2017/CBHQ – TND

Số TNCB:/2017/YTHCM-TNCB

Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tân Nhận Dương cam kết nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương đương tiếng việt.

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đóng gói tại : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản phẩm: **MUỐI TINH IOD**

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

| STT | Chỉ tiêu kiểm tra | Thời gian kiểm tra | Dự kiến gửi mẫu kiểm nghiệm |
|-----|--|--------------------|--|
| 1 | Tất cả các chỉ tiêu đã kê khai trong hồ sơ công bố | 6 tháng/lần | Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3 Địa chỉ: 49 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM |

Sau 3 năm sẽ tiến hành công bố lại.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2017



ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

NGUYỄN HỒNG LỘC

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đóng gói tại : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm: MUỐI TINH IOD

| Các quá trình sản xuất cụ thể | Kế hoạch kiểm soát chất lượng | | | | | | |
|-------------------------------|---|--|---|-------------------------------|---------------------------|------------------|---------|
| | Các chỉ tiêu kiểm soát | Quy định kỹ thuật | Tần suất lấy mẫu/ cỡ mẫu (mg/kg) | Thiết bị thử nghiệm/ Kiểm tra | Phương pháp thử/ kiểm tra | Biểu ghi chép | Ghi chú |
| Tiếp nhận nguyên liệu | Đánh giá cảm quan | Màu trắng, không mùi, không có mùi lạ của sản phẩm bị hư hỏng. | Mỗi lô, trước khi nhập hàng Kiểm tra 100% lô hàng. | Con người | Kiểm tra và ghi nhận | BM - GC - QC 006 | |
| | Điều kiện bao gói, độ đồng đều của sản phẩm | Không có dấu hiệu bị hư hỏng, sản phẩm đồng đều về chất lượng. | Mỗi lô, trước khi nhập hàng Kiểm tra 100% lô hàng | Con người | Kiểm tra và ghi nhận | | |
| Vào bao | Khối lượng tịnh yêu cầu | Theo đúng và quy cách. | Mỗi lô, trước khi nhập hàng Kiểm tra 100% lô hàng. | Con người, cân điện tử | Kiểm tra và ghi nhận | BM - GC - QC 007 | |
| Đóng gói | Đúng Khối lượng tịnh | Theo quy cách yêu cầu. | 15 phút kiểm tra 1 lần, lấy 3 gói/lần kiểm tra | Con người | Kiểm tra và ghi nhận | BM - GC - QC 008 | |

| | | | | | | | |
|-------------------|-----------------------------|-------------------------------------|---|--|---|------------------|--|
| | Độ kín của bao bì | Tiêu chuẩn thành phẩm | 15 phút kiểm tra 1 lần, lấy 3 gói/lần kiểm tra. | Con người | | | |
| Thành phẩm | Chi tiêu cảm quan sản phẩm. | Màu trắng, không mùi. | Mỗi lô sản xuất Kiểm tra 100% lô hàng. | Con người | Quan sát và ghi nhận | BM- GC - QC 009 | |
| | Yêu cầu kỹ thuật. | Theo QCVN 9-1: 2011/BYT | 6 tháng/lần Lấy 500g mẫu/lô sản phẩm. | Gửi mẫu đến phòng thí nghiệm được công nhận để thử nghiệm mẫu. | Ghi nhận kết quả, so sánh với quy định. | | |
| | Hàm lượng kim loại nặng. | Theo QCVN 9-1: 2011/BYT | 6 tháng/lần Lấy 500g mẫu/lô sản phẩm. | Gửi mẫu đến phòng thí nghiệm được công nhận để thử nghiệm mẫu. | Ghi nhận kết quả, so sánh với quy định. | | |
| Nhập kho bảo quản | Hạn sử dụng. | Nguyên tắc: Nhập trước - xuất trước | Khi xuất kho | Con người | Kiểm tra thông tin trên sản phẩm. | BM - GC - QC 010 | |

TP.HCM, Ngày 4 tháng 5 năm 2017



NGUYỄN HỒNG LỘC



Tên công ty: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 139/1557 Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

SẢN PHẨM: MUỐI TINH IOD

1. Giới thiệu

- Sản phẩm Muối tinh Iod được sản xuất theo dây chuyền đạt an toàn vệ sinh thực phẩm và các yêu cầu quản lý đối với sản phẩm muối Iod.
- Chúng tôi tiến hành kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn để xác nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Sau đây là nội dung báo cáo của tiến trình đánh giá hợp quy.

2. Các căn cứ đánh giá

- Đánh giá sự phù hợp của Muối tinh Iod với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- Cụ thể tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố hợp quy là **QCVN 9-1: 2011/BYT - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI MUỐI IOD**

3. Phương pháp đánh giá

Công ty tự đánh giá sự phù hợp theo phương thức 1: thử nghiệm mẫu điển hình của sản phẩm, hàng hóa để kết luận sự phù hợp. (tại Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN của Bộ khoa học công nghệ về hướng dẫn chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy).

4. Nội dung và trình tự thực hiện

4.1. Lấy mẫu để thử nghiệm

- Thử nghiệm mẫu sản phẩm, hàng hoá: Thử nghiệm mẫu điển hình
- Tiến hành lấy mẫu đại diện từ lô hàng ngày sản xuất 09/02/2017 là 01 mẫu và 23/02/2017 là 01 mẫu.
- Từ số lượng mẫu đại diện, lấy mẫu điển hình để gửi xét nghiệm tại Trung tâm xét nghiệm được công nhận.

4.2. Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm

- Thực hiện việc thử nghiệm mẫu tại phòng thử nghiệm được công nhận – Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3. Địa chỉ: 49 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
Chi tiêu kiểm tra theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Hoá lý, kim loại nặng.

4.3. Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp

- Xem xét các đặc tính của sản phẩm thông qua kết quả thử nghiệm mẫu so với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

| TT | Tên chỉ tiêu | Giới hạn tối đa theo QCVN 9-1:2011/BYT | Kết quả kiểm nghiệm | Kết quả đánh giá |
|-----|----------------------------|--|---------------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | Hàm lượng NaCl | ≥ 97 % | 99,4% | Đạt |
| 2 | Hàm lượng KIO ₃ | 20-40 mg/kg | 27 mg/kg | Đạt |
| 3 | Hàm lượng chất không tan | 0.3% | Không phát hiện | Đạt |
| 4 | Hàm lượng Arsen | 0,5 mg/kg | Không phát hiện | Đạt |
| 5 | Hàm lượng đồng | 2,0 mg/kg | 0,94 mg/kg | Đạt |
| 6 | Hàm lượng Chì | 2,0 mg/kg | Không phát hiện | Đạt |
| 7 | Hàm lượng Cadmi | 0,5 mg/kg | Không phát hiện | Đạt |
| 8 | Hàm lượng Thủy ngân | 0,1 mg/kg | Không phát hiện | Đạt |

5. Kết luận về sự phù hợp

- Tất cả các chỉ tiêu của mẫu thử nghiệm phù hợp với mức quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm muối iod theo QCVN 9-1: 2011/BYT
- Kết luận về sự phù hợp: Sản phẩm Muối tinh Iod phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia **QCVN 9-1: 2011/BYT - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI MUỐI IOD**

Ngày 9 tháng 5 năm 2017



NGUYỄN HỒNG LỘC



KT3-02632ATP8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/03/2018
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : MUỐI TINH IOD
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 06/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 07/03/2018 - 15/03/2018
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DV TM TÂN NHẬN DƯƠNG
 139/1557 Lê Đức Thọ, P. 13, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

| Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Giới hạn phát hiện | Kết quả thử nghiệm |
|---|--------------------|--------------------|--------------------|
| 7.1. Hàm lượng tạp chất không tan trong nước, g/100 g | TCVN 3973:1984 | - | Không phát hiện |
| 7.2. Hàm lượng muối ăn (NaCl), g/100 g | TCVN 3973:1984 | - | 99,7 |
| 7.3. Hàm lượng chì, mg/kg | QTTN/KT3 083:2012 | 0,03 | Không phát hiện |
| 7.4. Hàm lượng cadimi, mg/kg | QTTN/KT3 083:2012 | 0,03 | Không phát hiện |
| 7.5. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg | TCVN 8427:2010 | 0,01 | Không phát hiện |
| 7.6. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg | QTTN/KT3 064:2016 | 0,015 | Không phát hiện |
| 7.7. Hàm lượng đồng, mg/kg | AOAC 2016 (999.11) | - | 1,4 |

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. N/A: không áp dụng.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3. Not applicable
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
 4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

KT3-02631ATP8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/03/2018
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : MUỐI TINH IOD
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 06/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 07/03/2018 - 14/03/2018
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DV TM TÂN NHẬN DƯƠNG
 139/1557 Lê Đức Thọ, P. 13, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

| Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử | Giới hạn phát hiện | Kết quả thử nghiệm |
|--|-----------------|--------------------|--------------------|
| 7.1. Hàm lượng iod qui ra KIO ₃ , mg/kg | TCVN 6341:1998 | - | 37,7 |

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
 4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn